

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34 /NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 17 tháng 7 năm 2020

### **NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong quy hoạch 03 loại rừng  
tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN KHÓA X KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ Nghị quyết số 113/NQ-CP ngày 30/8/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của HĐND tỉnh về quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020;*

*Xét Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025; Báo cáo thẩm tra số 164/BC-HĐND ngày 10/7/2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

### Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025:

1. Hiện trạng 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận đến tháng 06 năm 2020: 199.782,98 ha. Cụ thể:

Đơn vị: ha

Loại đất, loại rừng	Tổng	Đặc dụng	Phòng hộ	Sản xuất
Tổng cộng	199.782,98	41.695,46	116.754,46	41.333,06
<b>1. Đất có rừng</b>	<b>153.888,46</b>	<b>37.711,00</b>	<b>89.274,18</b>	<b>26.903,28</b>
- Rừng tự nhiên	145.487,15	36.425,12	84.772,74	24.289,29
- Rừng trồng	8.401,31	1.285,88	4.501,44	2.613,99
<b>2. Đất chưa có rừng</b>	<b>45.894,51</b>	<b>3.984,46</b>	<b>27.480,27</b>	<b>14.429,78</b>

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)

2. Bổ sung chuyển vào quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025 với diện tích: 420,18 ha.

(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm).

3. Điều chỉnh chuyển ra ngoài quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025 với diện tích: 9,22 ha (trong đó: quy hoạch rừng phòng hộ 4,61 ha, quy hoạch rừng sản xuất 4,61 ha) và bổ sung danh mục 05 dự án tại Phụ lục III vào Phụ lục tổng hợp nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và đất rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận của Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 và Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm).

4. Chuyển đổi chức năng trong quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025: Chuyển đổi từ quy hoạch rừng phòng hộ sang quy hoạch rừng sản xuất với diện tích 444,73 ha.

(Chi tiết theo Phụ lục IV đính kèm).

5. Chuyển đổi chủ quản lý trong quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025.

(Chi tiết theo Phụ lục V đính kèm).

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

Tổng diện tích quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020: 198.126,98 ha; trong đó:

- Rừng đặc dụng: 41.695,46 ha.
- Rừng phòng hộ: 116.347,20 ha.
- Rừng sản xuất: 40.084,32 ha.

*(Chi tiết theo Phụ lục VI đính kèm).*

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

Tổng diện tích quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025: 190.957,71 ha; trong đó:

- Rừng đặc dụng: 41.372,34 ha.
- Rừng phòng hộ: 124.746,46 ha.
- Rừng sản xuất: 24.838,91 ha.

*(Chi tiết theo Phụ lục VI đính kèm).*

8. Thống nhất thông qua danh mục 19 dự án với diện tích: 613,65 ha có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, để lập thủ tục trình Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định pháp luật.

*(Chi tiết theo Phụ lục VII đính kèm).*

9. Các nội dung không điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết này thực hiện theo Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017, Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 14/12/2018, Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 16/12/2019, Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 2. Chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác để thực hiện 06 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, với diện tích 39,93 ha; trong đó: Diện tích rừng phòng hộ 1,30 ha, diện tích rừng sản xuất 0,71 ha, diện tích quy hoạch đưa ra ngoài 03 loại rừng từ rừng phòng hộ 18,95 ha, diện tích ngoài quy hoạch 03 loại rừng 18,97 ha.**

*(Chi tiết theo Phụ lục VIII đính kèm).*

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

- Đối với diện tích rừng tự nhiên thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, giao Ủy ban nhân dân tỉnh lập hồ sơ thủ tục trình cấp có thẩm quyền thống nhất chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng theo quy định; sau khi được cấp có thẩm quyền cho chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng sang mục đích khác, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển

mục đích sử dụng rừng, đất rừng sang mục đích khác; đồng thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu phân khai sử dụng đất của Chính phủ theo quy định.

- Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành và địa phương liên quan rà soát diện tích rừng tự nhiên hiện có để đưa vào quy hoạch rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất theo quy định tại khoản 4, Điều 108 Luật Lâm nghiệp, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp gần nhất theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận: *h*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu-UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: NN&PTNT, TN&MT;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, TP;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



*Thanh*  
**Nguyễn Đức Thanh**